

Tính tất yếu của việc bổ sung lý luận về đường lối đổi mới là bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng

22/01/2026 10:10

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.8170>

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm rõ tính tất yếu của việc bổ sung lý luận về đường lối đổi mới là bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng: là sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam; là sự phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; thể hiện tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu của Đảng ta, tiếp tục chỉ đạo công cuộc đổi mới trong từng lĩnh vực cụ thể.



1. Mở đầu

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, phần quan điểm chỉ đạo nêu rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý

lược về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾. Với quan điểm chỉ đạo thứ nhất này, lần đầu tiên trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định lý luận về đường lối đổi mới là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là một tất yếu khách quan. Bởi lẽ, về bản chất, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta là sự vận dụng và phát triển sáng tạo, sự cụ thể hóa những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn đổi mới Việt Nam. Lý luận về đường lối đổi mới không xa rời những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, khẳng định vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng có nhiều điểm mới bổ sung từ tổng kết thực tiễn Việt Nam và thế giới. Do vậy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng đóng vai trò như một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếp tục soi đường cho công cuộc đổi mới của nhân dân ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Nội dung

2.1. Lý luận về đường lối đổi mới là sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam

Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng bắt nguồn từ những điều kiện khách quan và chủ quan của đất nước trong những năm 80 thế kỷ XX, khi mà “tình hình, nhất là về kinh tế - xã hội, sự trì trệ của sản xuất, sự rối ren về phân phối, lưu thông, những khó khăn trong đời sống nhân dân, những hiện tượng tiêu cực trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, sự giảm sút niềm tin của nhân dân lao động. Đó là điều mà Đảng ta cũng như nhân dân ta không thể chấp nhận được”⁽²⁾. Tình hình quốc tế có nhiều biến động phức tạp, chiến tranh Lạnh và trật tự thế giới hai cực kết thúc; cách mạng khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa tác động mạnh mẽ, đòi hỏi chúng ta phải điều chỉnh về đường lối, chính sách phát triển cho phù hợp với tình hình thực tiễn mới. Trong khi ấy, mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết lâm vào khủng hoảng, bộc lộ những hạn chế cần phải nghiêm túc suy nghĩ, nhận thức lại. Chính những điều kiện ấy thôi thúc Đảng ta đổi mới, từng bước hình thành lý luận về đổi mới.

Ngay từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta xác định rõ là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các kỳ Đại hội, nhất là các kỳ Đại hội XI, XII, XIII, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽³⁾. Cùng với kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, kiên định này được Đảng ta coi “là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”⁽⁴⁾.

Năm đầu tiên của công cuộc đổi mới (năm 1986), Đảng ta đã nhận thức rõ “Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”⁽⁵⁾; “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho các mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”⁽⁶⁾; “Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không phù hợp, làm phong phú những quan niệm về chủ nghĩa xã hội, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, chứ không phải xa rời nó. Phải đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, thường xuyên quan tâm giáo dục, truyền bá thể giới quan Mác-Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa”⁽⁷⁾.

Do vậy, “lý luận về đường lối đổi mới” của Đảng ta ngay từ đầu đã nhằm khắc phục những quan niệm không phù hợp, làm mới và phong phú hơn quan niệm về chủ nghĩa xã hội, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện trước hết ở chỗ, lý luận về đổi mới của Đảng ta là sự tiếp tục kiên định mục tiêu gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; mục tiêu giải phóng và phát triển con người Việt Nam toàn diện.

Từ góc độ bản chất, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam. Chính vì vậy, lý luận về đường lối đổi mới có đầy đủ cơ sở để trở thành một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng ta, tiếp tục cùng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho công cuộc đổi mới tiếp theo của chúng ta.

2.2. Lý luận về đường lối đổi mới là sự phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Rút kinh nghiệm từ thất bại của Đảng Cộng sản Liên Xô trong cải tổ, Đảng ta không thực hiện “đa nguyên chính trị”, không “tư duy chính trị mới”, và không “công khai hóa” vô tổ chức, vô kỷ luật. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổng kết 5 năm thực hiện đổi mới, Đại hội VII (năm 1991) của Đảng rút ra bài học kinh nghiệm quý báu: “phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới”⁽⁸⁾. Đồng thời khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta. Chúng ta phê phán những khuyết điểm, sai lầm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng không quan niệm những lệch lạc đó là khuyết tật của bản thân chế độ, coi khuyết điểm là tất cả, phủ định thành tựu, từ đó dao động về mục tiêu và con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội”⁽⁹⁾. Trên cơ sở những nguyên tắc này, Đảng ta xây dựng lý luận đổi mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) và bổ sung, phát triển Cương lĩnh (năm 2011). Trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, qua các kỳ Đại hội, Đảng ta bổ sung những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), Đảng xác định 6 đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội và 7 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cương lĩnh thể hiện rõ lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặt cơ sở cho sự phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam và mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong các nhiệm kỳ đại hội sau.

Lý luận về đường lối đổi mới có bước bổ sung, phát triển khi tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994), Đảng ta xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đến Đại hội IX của Đảng có sự phát triển vượt bậc trong lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đó là sự phát triển lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về phát triển “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” ở Việt Nam; về nội dung của đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới; về xác định tính chất lâu dài, khó khăn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...

Đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam bao gồm 8 đặc trưng bản chất, 8 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, 8 mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết. Đại hội XII (năm 2016) khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Đại hội XII hoàn chỉnh quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”, đồng thời bổ sung thêm quan hệ mới thứ chín là quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”⁽¹⁰⁾. Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (tháng 6-2017) bổ sung quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường” thành quan hệ “Nhà nước, thị trường và xã hội”. Đại hội XIII (năm 2021) điều chỉnh “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển” thành “quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển”, đồng thời bổ sung quan hệ lớn thứ mười là quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽¹¹⁾.

Hiện nay, Đảng ta bổ sung lý luận về ba trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Như vậy, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện bằng lý luận về đường lối đổi mới của Đảng qua các kỳ Đại hội. Ngoài ra, lý luận về đường lối đổi mới còn là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xác định những chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể trên tất cả các mặt đời sống xã hội. Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường cho công cuộc đổi mới tiếp theo.

2.3. Lý luận về đường lối đổi mới là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Những giá trị truyền thống dân tộc như yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái được hình thành và phát triển gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước, được tôi luyện, hun đúc và trở thành những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trong đó yêu nước là giá trị đứng đầu trong hệ các giá trị dân tộc Việt Nam. Truyền thống cần cù, chịu khó, thông minh, dũng cảm trong lao động sản xuất và chiến đấu giúp dân tộc sinh tồn và phát triển trước thiên nhiên khắc nghiệt và kẻ thù hung bạo. Ngoài ra, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa, các giá trị tiến bộ của nhân loại, như những giá trị nhân văn, giải phóng con người, tinh thần tự do, bình đẳng, bác ái...

Bởi lẽ, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta không có mục tiêu nào khác là phục vụ con người mà ở đây là phục vụ nhân dân Việt Nam. Chính vì vậy, trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định: “Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã từng bước hình thành và hoàn thiện được lý luận về đường lối đổi mới ở Việt Nam. Đây là sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện cụ thể Việt Nam thời kỳ mới;... kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại”⁽¹²⁾.

Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại không mâu thuẫn nhau, cũng không mâu thuẫn với những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, có những điểm tương đồng với lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta. Chẳng hạn, tại Đại hội VIII (năm 1996) lần đầu tiên Đảng ta đã nhận thức rõ “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”⁽¹³⁾. Trên cơ sở đó, Đảng ta kế thừa mặt tích cực của kinh tế thị trường, ngăn ngừa mặt hạn chế của nó để phục vụ cho sự nghiệp xây

dụng chủ nghĩa xã hội: “Kinh tế thị trường có những mặt tiêu cực mâu thuẫn với bản chất của chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁴⁾, do vậy, “Vận dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý nền kinh tế thị trường là để sử dụng mặt tích cực của nó phục vụ cho mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội chứ không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa”⁽¹⁵⁾...

Điều này cho thấy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta là sự kế thừa và phát triển các tinh hoa giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mang tính khoa học, cách mạng, nhân văn. Do vậy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếp tục có vai trò soi đường cho sự nghiệp đổi mới ở nước ta đi đến thành công.

2.4. Lý luận về đường lối đổi mới thể hiện tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu của Đảng ta, tiếp tục chỉ đạo công cuộc đổi mới trong từng lĩnh vực cụ thể

Lý luận về đường lối đổi mới không chỉ là lý luận đổi mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà còn là lý luận đổi mới về từng lĩnh vực cụ thể của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều này được thể hiện rất rõ trong các Văn kiện Đại hội của Đảng thời kỳ đổi mới.

Về chính trị, lý luận về đường lối đổi mới đã bổ sung nhiều luận điểm quan trọng về xây dựng Đảng phù hợp tình hình thực tiễn, như xác định xây dựng Đảng là then chốt, công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”; nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức và hiện nay là xây dựng Đảng văn minh. Đảng ta có nhận thức mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đây là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân. Điều 2, Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. 2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. 3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm.”⁽¹⁶⁾. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân; nhân dân có quyền làm chủ thực tế trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Lý luận về đường lối đổi mới đã xác định vai trò

chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng⁽¹⁷⁾. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”⁽¹⁸⁾.

Trong nền kinh tế này, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia (Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị khóa XIII); kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁹⁾.

Về văn hóa, con người, lý luận về đường lối đổi mới xác định “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”⁽²⁰⁾.

Về giáo dục, đào tạo, lý luận về đường lối đổi mới xác định: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”⁽²¹⁾. Trên tinh thần này, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghị quyết số 71/NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo yêu cầu quán triệt quan điểm: “Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược,

kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục”⁽²²⁾.

Về quản lý phát triển xã hội, lý luận về đường lối đổi mới đề ra nhiệm vụ: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, giảm dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽²³⁾.

Về quốc phòng, an ninh, lý luận về đường lối đổi mới xác định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”⁽²⁴⁾.

Về đối ngoại, hội nhập quốc tế, lý luận về đường lối đổi mới chủ trương: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽²⁵⁾.

Lý luận về đường lối đổi mới trên từng lĩnh vực cụ thể của công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc đã định hướng, chỉ đạo công cuộc đổi mới của đất nước. Nhờ vậy mà công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽²⁶⁾.

3. Kết luận

Lý luận về đường lối đổi mới thực sự trở thành bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng; thể hiện sự kiên định và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn cụ thể Việt Nam. Đồng thời chứng minh, Đảng ta thường xuyên tổng kết thực tiễn trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, không bảo thủ, giáo điều, rập khuôn, luôn biết làm giàu, bổ sung sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giải quyết tốt mối quan hệ giữa kế thừa và phát triển; giữa kiên định và sáng tạo; giữa cái phổ biến và cái đặc thù. Chính vì vậy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục chỉ đạo, soi đường cho công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của Đảng và nhân dân ta.

Bài đăng trên số đặc biệt năm 2026 chào mừng Đại hội XIV của Đảng

Ngày nhận bài: 12-11-2025;

Ngày bình duyệt: 02-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 05-01-2026.

Email tác giả: tvphong61@gmail.com

(1), (12) ĐCSVN: *Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.25-26, 22.

(2), (5) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.7, 125.

(3), (11), (18), (19), (20), (21), (23), (24), (25), (26) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.109, 119, 128, 128-129, 115-116, 136, 116, 117, 161-162, 25.

(4), (17) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.51, 25.

(6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.49, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.921, 921.

(8), (9) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.52, 52-53.

(10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.80.

(13), (14), (15) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.97, 72, 72.

(16) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85.

(22) Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, <https://thuvienphapluat.vn>.